TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HS-ST
Ngày: 25-11 -2022

NHÂN DANH
NƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.

-*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Xuyến và ông Nguyễn Văn Quyến.

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang S**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 06/11/1986 tại U, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 29D, khu 8, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Đinh Thị T; vợ: Trần Thúy Q và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại*: Anh Lê Đức Q, sinh năm: 1982; *Địa chỉ*: Thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt).

**Người làm chứng:* 1. Anh Hầu Văn T, sinh năm: 1994; *địa chỉ*: Tổ 16B, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Phạm Ngọc Ư, sinh năm: 1985; *địa chỉ*: Thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Duy N, sinh năm: 1958; *địa chỉ*: Thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4. Ông Tô Văn D, sinh năm: 1962; *địa chỉ*: Thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/5/2022, Lê Quang S, Hầu Văn T và Phạm Ngọc Ư sau khi ăn sáng, uống rượu ở quán M, thuộc thôn N, xã T, thành phố U thì cả ba ra ngồi uống nước tại bàn uống nước của quán. Anh Ư nhờ T đi xe máy về nhà cầm điện thoại cho con gái Ư học bài (nhà anh Ư cách đó khoảng 500m). Lúc này anh Lê Đức Q (trú tại thôn N, xã T, thành phố U) cũng vừa ăn sáng ở quán M xong. Do có quen biết từ trước nên Ư mời anh Q ra ngồi uống nước cùng, anh Q ngồi đối diện với S. Lúc này anh Q đang nói chuyện điện thoại, tưởng anh Q nói gì mình nên S cầm chiếc cốc thủy tinh uống nước trên bàn ném trúng tay phải anh Q làm chiếc cốc bị vỡ, anh Q cầm chiếc điếu cày ở gầm bàn định đánh S thì S giằng lại được, T cũng vừa quay lại quán cũng cầm một chiếc điếu cày khác đuổi anh Q bỏ chạy về phía nhà nghỉ T ở cách đó khoảng 40m. Khi đuổi đến nhà nghỉ T thì T dừng lại, T ném chiếc điếu cày về phía anh Q nhưng không trúng. S chạy đuổi theo thì được anh Ư can ngăn, anh Q cầm chiếc điếu cày vụt T một nhát vào lưng, anh Q tiếp tục bỏ chạy đến khu vực cổng chợ xã T gần đó, S và T đuổi theo Q thì được mọi người can ngăn. Ngay sau đó lực lượng Công an xã T đến đưa S, T và anh Q về trụ sở Công an xã làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 499/22/TgT ngày 21/6/2022 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Anh Q bị sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt sau khuỷu tay phải, kích thước (2x3)cm thương tích 1%; vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng bên phải, kích thƯ (1x1)cm thương tích 0,5%, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%. Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên, chiếc cốc thủy tinh hoàn toàn có thể gây nên thương tích cho anh Q.

Tại cáo trạng số: 113/CT-VKSUB ngày 26/10/2022, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Quang S về tội: ***"Cố ý gây thương tích"***, theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng vào chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí để bồi thường cho anh Q.

- Bị hại anh Lê Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xử án vắng mặt anh Q đề nghị: Giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, cơ bản phù hợp nội dung vụ án. Đối với phần dân sự anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng gồm những khoản sau: Tiền viện phí = 522.000 đồng; tiền thuốc = 1.344.000 đồng; tiền ngày công lao động không đi làm = 10.000.000 đồng; tiền bồi thường sức khỏe và tinh thần = 8.134.000 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang S phạm tội: ***"Cố ý gây thương tích"***; căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử

phạt: Lê Quang S từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Q, thành phố U nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20%. Xét thấy bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng gì nên đề nghị HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo S phải bồi thường cho bị hại anh Lê Đức Q số tiền từ 12.355.597 đồng đến 13.845.597 đồng, được làm tròn từ 12.356.000 đồng đến 13.846.000 đồng gồm:

- Tiền viện phí và tiền thuốc có hóa đơn: 1.865.597 đồng.

- Thu nhập thực tế bị giảm sút 9 ngày (từ 26/5/2022 đến 3/6/2022) x 1.000.000 đồng/ngày = 9.000.000đ.

- Bồi thường về tinh thần do bị thiệt hại sức khỏe 01 - 02 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 1.490.000 đồng - 2.980.000 đồng;

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ của cốc thủy tinh mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại anh Lê Đức Q và lời khai của những người làm chứng, với kết luận giám định pháp y về thương tích số: 499/22/TgT ngày 21/6/2022 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 26/5/2022 tại quán M, thuộc thôn N, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Lê Quang S là người có đủ năng lực trách nhiệm

hình sự, đã có hành vi ném cốc thủy tinh (dạng cốc uống nước) vào tay phải anh Lê Đức Q gây thương tích. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, nên đủ yếu tố cấu thành tội: ***"Cố ý gây thương tích"*** theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…;

i) Có tính chất côn đồ…"

[3] Về Hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý gây thương tích cho người khác. Giữa bị cáo và bị hại anh Lê Đức Q không có mâu thuẫn gì mà bị cáo lại vô cớ dùng cốc thủy tinh ném vào tay anh Q làm anh Q tổn hại 1% sức khỏe, do đó bị cáo phải chịu 2 tình tiết định khung là côn đồ và hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng*: không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy bị cáo là người có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự thì trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20%. Xét thấy bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 57/QĐ-THXC cùng ngày 02/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí cần được hủy bỏ.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 20.000.000đ. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường 20.000.000đ. Bị cáo không đồng ý với mức bồi thường trên nên HĐXX sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật Dân sự. Tại Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định:

"...Điều 590. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a)Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b)Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;..."

Như vậy với thương tích 1% sức khỏe thì những chi phí hợp lý cho việc điều trị, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất do bị hại không đi làm được và tổn thất về tinh thần, HĐXX xem xét và chấp nhận mức bồi thường cụ thể như sau:

- Tiền viện phí và tiền thuốc có hóa đơn: 1.865.597 đồng.

- Thu nhập thực tế bị giảm sút 9 ngày (từ 26/5/2022 đến 3/6/2022) x 1.000.000 đồng/ngày = 9.000.000đ.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần 02 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 2.980.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo S phải bồi thường cho bị hại là **13.845.597 đồng,** được làm tròn **13.846.000 đồng** (bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0003798 ngày 24/11/2022 để bồi thường cho anh Q).

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối các mảnh vỡ của cốc thủy tinh mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các tình tiết tiết khác của vụ án: Đối với Hầu Văn T có hành vi cầm điếu cày đuổi anh Lê Đức Q nhưng do bột phát, không có sự bàn bạc, thống nhất trước với bị cáo S, ngoài ra hành vi của T không gây thương tích cho anh Q nên không đủ căn cứ xử lý.

- Đối với việc đuổi đánh nhau tại quán ăn và cổng chợ T của Hầu Văn T và Lê Đức Q có dấu hiệu của hành vi gây rối trật tự công cộng tuy nhiên do sự việc diễn ra nhanh, chính Q địa phương xác nhận không ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an ninh, Công an thành phố U đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Đối với việc anh Lê Đức Q có hành vi dùng điếu cày đánh vào lưng Hầu Văn T, do thương tích không đáng kể, T không có yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Quang S** phạm tội: ***"Cố ý gây thương tích"***.

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Quang S 06 (sáu)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Q, thành phố U nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với bị cáo S. Giao bị cáo S cho UBND phường Q giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với UBND phường Q trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo S phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo S.

2. Về hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 57/QĐ-THXC cùng ngày 02/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Quang S phải bồi thường cho bị hại anh Lê Đức Q số tiền 13.846.000 đồng. Bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí theo Biên lai thu tiền số 0003798 ngày 24/11/2022 để bồi thường cho anh Q), bị cáo S còn phải bồi thường cho anh Q số tiền 3.846.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ của cốc thủy tinh.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Quang S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan THAHS công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
-Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Uông Bí;
- UBND phường Q, TP Uông Bí;
- Phòng quản lý xuất nhập cảnh - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cục quản lý xuất nhập cảnh- BCA
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Huy Hùng